

Số: 219 /BC-UBND

Bảo Lạc, ngày 04 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả công tác cải cách hành chính
trên địa bàn huyện Bảo Lạc năm 2021, năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 92/KH-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về Giám sát công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021 và năm 2022.

UBND huyện Bảo Lạc báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện Bảo Lạc năm 2021 và năm 2022 như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI VÀ KIỂM TRA THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Trong năm 2021 và năm 2022 Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc đã ban hành các kế hoạch và các văn bản chỉ đạo điều hành nhằm thực hiện tốt công tác CCHC trên địa bàn huyện như sau:

- Năm 2021: Thực hiện Kế hoạch số 3199/KH-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Cao Bằng năm 2021. Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 255/KH-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2020 về Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước huyện Bảo Lạc năm 2021 với mục tiêu thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính trong năm 2021; Kế hoạch số 301/KH-UBND ngày 26/11/2021 về cải cách hành chính nhà nước huyện Bảo Lạc giai đoạn 2021-2025 phù hợp với Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành chương trình tổng thể Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2021 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2021; Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của UBND huyện về Cải thiện Chỉ số cải cách hành chính của huyện Bảo Lạc; Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2021 của UBND huyện về Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại tố cáo, công tác phòng chống tham nhũng năm 2021; Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc Thành lập đoàn kiểm tra công tác Cải cách hành chính năm 2021; Công văn số 1259/UBND-VP, ngày 12/10/2021 của UBND huyện về việc cử công chức ra thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ phận một cửa huyện Bảo Lạc.

- Năm 2022: Thực hiện Kế hoạch số 3652/KH-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Cao Bằng năm 2022, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 338/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 về cải cách hành chính nhà nước huyện Bảo Lạc năm 2022; Kế hoạch số 339/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Ủy

ban nhân dân huyện về đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức năm 2022; Kế hoạch số 340/KH-UBND ngày 31/12/2021 thông tin, tuyên truyền về CCHC nhà nước huyện Bảo Lạc giai đoạn 2021-2025 trên hệ thống thông tin cơ sở; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 17/01/2022 của UBND huyện về kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2022 trên địa bàn huyện Bảo Lạc; Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03/01/2022 về công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022; Quyết định số 248b/QĐ-UBND, ngày 10/2/2022 của UBND huyện về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP, ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 trên địa bàn huyện Bảo Lạc; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2022 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 trên địa bàn huyện Bảo Lạc; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 22/02/2022 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật huyện năm 2022; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 31/3/2022 về việc điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức cấp huyện, cấp xã năm 2022; Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 30 tháng 4 năm 2022 về Cải thiện chỉ số CCHC năm 2022 của huyện Bảo Lạc; Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc kế hoạch Nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận một cửa, một cửa liên thông huyện Bảo Lạc giai đoạn 2022 – 2030; Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 04/6/2022 của ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc kế hoạch Khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ hành chính công tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 23/7/2022 của UBND huyện về tuyên truyền sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin Một cửa điện tử của huyện Bảo Lạc năm 2022; Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 19/8/2022 thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 07/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 4/5/2022 của UBND huyện Bảo Lạc về triển khai công tác Dân vận chính quyền trên địa bàn huyện Bảo Lạc năm 2022; Kế hoạch số 107 /KH-UBND ngày 05/4/2022 của UBND huyện về thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động của cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện năm 2022; Kế hoạch số 250/KH-UBND, ngày 07/9/2022 của UBND huyện về tuyển dụng công chức Chỉ huy trưởng quân sự các xã Đình Phùng, Phan Thanh, Kim Cúc huyện Bảo Lạc năm 2022; Thông báo số 102/TB-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2022 của ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc về công khai danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, giải quyết theo nguyên tắc 4 tại chỗ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; Quyết định số 2887/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của UBND huyện về việc thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Bảo Lạc; Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 19/9/2022 của UBND huyện về việc thành lập Tổ chuyên viên giúp việc Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Bảo Lạc; Thực hiện Kế hoạch số 1929/KH-UBND, ngày 27/7/2022 về việc triển khai các giải pháp khắc phục hạn chế trong công tác cải cách hành chính tỉnh Cao Bằng. UBND huyện ban hành Thông báo số 102/TB-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2022 của ủy ban nhân dân

huyện Bảo Lạc về công khai danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, giải quyết theo nguyên tắc 4 tại chỗ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Phối hợp với Phòng CN-TT, Văn phòng UBND tỉnh tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức cấp huyện và cấp xã về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện nhiệm vụ tại bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã trực tiếp thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; chọn cử công chức cấp huyện, cấp xã tham dự các lớp tập huấn chuyên môn tại Tỉnh. Tập trung triển khai thực hiện các giải pháp tích cực để khắc phục những hạn chế tồn tại trong công tác CCHC, những tiêu chí bị mất điểm trong năm 2021 của huyện.

Trong năm 2021 và năm 2022 UBND huyện đã quán triệt, triển khai đầy đủ các văn bản của Trung ương, của Tỉnh về CCHC. Căn cứ các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND huyện về CCHC, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tích cực triển khai thực hiện với nhiều giải pháp cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính; đảm bảo thống nhất cao trong trong tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể và cán bộ, công chức về các chủ trương, nhiệm vụ và giải pháp CCHC gắn với việc thực hiện chức năng nhiệm vụ. Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế “Một cửa”, “Một cửa liên thông”; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công vụ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước các cấp; triển khai thực hiện tốt Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở cơ sở, quy chế dân chủ trong hoạt động cơ quan, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí; quan tâm thực hiện các hoạt động từ thiện, nhân đạo, chương trình giảm nghèo ở nông thôn trên địa bàn huyện.

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Phòng Nội vụ tham mưu cho UBND huyện thực hiện tổng hợp và đề xuất công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác CCHC trên địa bàn huyện; Giao nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên môn có lĩnh vực liên quan đến công tác CCHC tham mưu cho UBND huyện thực hiện tốt công tác CCHC trên địa bàn huyện.

2. Công tác kiểm tra Cải cách chính

Trong năm 2021 và năm 2022 UBND huyện Bảo Lạc đều xây dựng Kế hoạch kiểm tra trực tiếp công tác CCHC tại các xã thị trấn cụ thể như sau:

Năm 2021, UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2021 của UBND huyện về Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; Ban hành Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc Thành lập đoàn kiểm tra công tác Cải cách hành chính năm 2021. Thực hiện kiểm tra 13 xã (*Sơn Lộ, Hồng An, Phan Thanh, Hồng Trị, Cô Ba, Sơn Lập, Bảo Toàn, Khánh Xuân, Thượng Hà, Cốc Pàng, Hưng Đạo, Hưng Thịnh, Kim Cúc*) theo Kế hoạch đạt 100% trong năm 2021.

Năm 2022, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 7 tháng 4 năm 2022 về kiểm tra cải cách hành chính và Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 08/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện về thành lập đoàn kiểm tra công tác CCHC năm 2022. UBND huyện đã tiến hành kiểm tra CCHC tại 13 xã và 01 Thị trấn (*Thị trấn, Xuân Trường, Đình Phùng, Cô Ba, Huy Giáp, Hưng Thịnh, Sơn Lộ,*

Cốc Pàng, Bảo Toàn, Hưng Đạo, Khánh Xuân, Hồng Trị, Hồng An, Phan Thanh) đạt 100% theo kế hoạch.

Trong quá trình kiểm tra đã phát hiện cấp xã đã ban hành một số nội dung không thuộc thẩm quyền thực hiện; ban hành các văn bản triển khai công tác CCHC chưa đầy đủ, chưa đảm bảo đúng theo quy định. Sau kiểm tra UBND huyện đã ban hành thông báo kết luận kiểm tra đối với các đơn vị, yêu cầu khắc phục những hạn chế, tồn tại sau kiểm tra và báo cáo về UBND huyện theo dõi.

3. Công tác thông tin, tuyên truyền về nhiệm vụ CCHC:

Chỉ đạo Trung tâm văn hóa và truyền thông phối hợp với Phòng Nội vụ và các phòng, ban liên quan đẩy mạnh thông tin tuyên truyền phổ biến các nội dung, kế hoạch cải cách hành chính của huyện. Chỉ đạo các xã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tuyên truyền về CCHC theo kế hoạch nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân trong việc nắm bắt, tìm hiểu thông tin về công tác cải cách thủ tục hành chính.

Đa dạng hoá công tác tuyên truyền về cải cách hành chính, kết hợp tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng và qua các hoạt động nghiệp vụ thường xuyên của các tổ chức đoàn thể; duy trì các nội dung tuyên truyền về cải cách hành chính trên trang thông tin địa tử của huyện và các xã, thị trấn; trong các phiên họp thường kỳ của UBND các cấp. Xây dựng các chuyên đề, chuyên mục tuyên truyền về công tác cải cách hành chính trong chương trình phát thanh địa phương.

Kết quả đã thực hiện 2 chuyên mục, 29 file dịch vụ hành chính công, với tổng thời lượng phát sóng: 258 phút. Phối hợp thực hiện đưa tin, bài về công tác cải cách hành chính với Đài Phát thanh truyền hình Cao Bằng, Báo Cao Bằng, Báo Cao Bằng điện tử, Trang thông tin điện tử, Chương trình truyền thanh địa phương được: 9 tin, bài. Tuyên truyền trực quan như Panô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu...Thực hiện lồng ghép các nội dung CCHC thông qua các khoá tập huấn bồi dưỡng, các hội nghị tuyên truyền phổ biến giáo dục...

4. Tiến độ thực hiện kế hoạch CCHC năm 2021 và năm 2022

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành công văn yêu cầu các xã thị trấn và các phòng chuyên môn tham về công tác CCHC báo cáo hàng quý, năm do đó công tác tổng hợp báo cáo cấp trên cũng được thuận lợi, kịp thời theo thời gian quy định.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022 được Chính phủ, Thủ tướng chính phủ, chủ tịch UBND tỉnh giao đạt 90% so với Kế hoạch hàng năm và Kế hoạch của cả giai đoạn 2021-2025.

5. Việc áp dụng mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC

Năm 2021, thực hiện Kế hoạch số 2634/KH-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về Tổ chức cuộc thi “Sáng kiến, giải pháp về cải cách hành chính” tỉnh Cao Bằng năm 2021. Để tuyên truyền nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc phát hiện, biểu dương các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Công văn số 1215/UBND-NV ngày 06 tháng 10 năm 2021

của UBND huyện về tham gia cuộc thi “Sáng kiến, giải pháp về cải cách hành chính” năm 2021; có 12 bài sáng kiến, giải pháp của 11 đơn vị tham dự. Hội đồng sáng kiến của huyện đã tiến hành đánh giá, thẩm định và lựa chọn được 02 bài tham gia cuộc thi “Sáng kiến, giải pháp về cải cách hành chính” tỉnh Cao Bằng năm 2021. Kết quả năm 2021 được Hội đồng đánh giá sáng kiến CCHC tỉnh Cao Bằng đánh giá sáng kiến “Đổi mới phương pháp triển khai, hỗ trợ Hệ thống quản lý điều hành văn bản của UBND huyện Bảo Lạc góp phần tăng Tỷ lệ văn bản trao đổi dưới dạng điện tử và Tỷ lệ văn bản trao đổi dưới dạng điện tử sử dụng chữ ký số từ đó tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị” của huyện Bảo Lạc đạt giải Khuyến khích. Hiện nay mô hình sáng kiến này vẫn đang được áp dụng trên địa bàn huyện.

Năm 2022, Ủy ban huyện tiếp tục triển khai viết sáng kiến về giải các giải pháp thực hiện công tác CCHC trên địa bàn huyện. Kết quả hội đồng đánh giá sáng kiến CCHC huyện Bảo Lạc đã lựa chọn được 03 bài dự thi đạt giải gồm các đề tài:

1. *Ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện chấm điểm chỉ số Cải cách hành chính cấp xã hằng năm trên địa bàn huyện.*
2. *Số hóa hồ sơ các cuộc thanh tra, các vụ việc giải quyết khiếu nại, tố cáo phục vụ cho việc điều hành, quản lý, lưu trữ, tra cứu và tìm kiếm.*
3. *Cải cách thủ tục hành chính trong nộp hồ sơ trực tuyến.*

Hiện nay các bài dự thi đạt giải hiện nay đang áp dụng và giải quyết các lĩnh vực trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn huyện Bảo Lạc.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

1.1. UBND huyện chỉ đạo quán triệt, triển khai kịp thời và tổ chức thực hiện các văn bản của Tỉnh về cải cách thể chế. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn được giao chủ trì trong quá trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật phải tuân thủ chặt chẽ trình tự, thủ tục theo quy định Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tính đến hết năm 2022 thẩm định Quyết định ban hành quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của 07 phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện, gồm Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Nội vụ; Phòng Dân tộc; Phòng Kinh tế - Hạ tầng; Phòng Giáo dục & đào tạo; Phòng Tư pháp; Phòng Tài chính - Kế hoạch.

Tính đến hết năm 2022, thẩm định và Quyết định ban hành quy định nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của 09 phòng chuyên môn thuộc UBND huyện, gồm Phòng Lao động - Thương binh và xã hội; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Nội vụ; Phòng Dân tộc; Phòng Kinh tế - Hạ tầng; Phòng Giáo dục & đào tạo; Phòng Văn hoá - Thông tin; Phòng Tư pháp; Phòng Tài chính - Kế hoạch.

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tư pháp thực hiện kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03/01/2022 của UBND huyện tiến hành kiểm tra rà soát các văn bản QPPL theo thẩm quyền đối và kiểm tra theo địa bàn, lĩnh vực. Sau khi rà soát UBND huyện đã ban hành Quyết định bãi bỏ toàn bộ và bãi bỏ một phần đối 02 Quyết định của UBND huyện (bãi bỏ một

phần đối với Quyết định 263/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 về cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo và bãi bỏ toàn phần đối với Quyết định 2743/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 về Quy chế làm việc của UBND huyện nhiệm kỳ 2021-2026.

1.2. Công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật được huyện chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc theo Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 22/02/2022 của UBND huyện. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thu thập thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị đối với các quy định thủ tục hành chính, các tiêu cực, những nhiễu trong quá trình phục vụ người dân được thực hiện đúng quy định. Kết quả: trong năm 2021 và năm 2022 huyện Bảo Lạc không có phản ánh kiến nghị nào của các cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. Ban hành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện, tổ chức triển khai phổ biến, quán triệt Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 về theo dõi thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức để nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm về công tác theo dõi thi hành pháp luật. Thực hiện Công văn số 482/TTr-PC ngày 20/5/2022 của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng về việc báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính phục vụ Kỳ họp thường lệ giữa năm năm 2022 của HĐND tỉnh Khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026, Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc thực hiện báo cáo số 491/BC-UBND ngày 30/5/2022 về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022 trên địa bàn huyện Bảo Lạc.

1.3. Chỉ đạo thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị và các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn đẩy mạnh công tác tuyên truyền các văn bản về cải cách thủ tục hành chính, văn bản quy phạm pháp luật đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân để thực hiện. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2022 của UBND huyện về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 trên địa bàn huyện Bảo Lạc; Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 13/5/2022 về tổ chức Hội nghị triển khai văn bản pháp luật Quý II năm 2022; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 19/4/2022 về tổ chức hội nghị tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ công tác hòa giải cho tổ trưởng, hòa giải viên năm 2022; tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Tổ chức 02 Hội nghị trực tuyến kết nối đến điểm cầu các xã, thị trấn về triển khai văn bản pháp luật quý I, quý II năm 2022 với hơn 100 đại biểu tham dự. Chỉ đạo các xã triển khai được 34 cuộc, với hơn 950 lượt người tham gia; phổ biến giáo dục pháp luật tại các xóm được 236 cuộc với hơn 5200 người tham gia. Kinh phí và giải pháp đảm bảo kinh phí cho hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật tại địa phương: Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao dự toán chi ngân sách năm 2022 trong đó giao kinh phí hỗ trợ triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022 cho Phòng Tư pháp là 101.039.000 đồng.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC

Số thủ tục hành chính được rà soát trong năm 2022.

- Tổng số thủ tục hành chính được rà soát đơn giản hóa đối với các Phòng chuyên môn cấp huyện: 33 thủ tục thuộc lĩnh vực: Tư pháp hộ tịch 01 thủ tục; Giáo dục đào tạo 7 thủ tục; Tài chính kế hoạch 7 thủ tục; Nội vụ 7 thủ tục; Kinh tế hạ tầng 01 thủ tục; Dân tộc 01 thủ tục; Văn hóa thông tin 06 thủ tục; Nông nghiệp và phát triển nông thôn 03 thủ tục.

- Các xã, thị trấn: Tổng số TTHC được rà soát gồm 53 thủ tục, trong đó: Lĩnh vực hộ tịch: 12 thủ tục; Lĩnh vực chứng thực: 04 thủ tục; Lĩnh vực Bảo trợ xã hội: 04 thủ tục; Lĩnh vực Đất đai: 01 thủ tục; Lĩnh vực hòa giải cơ sở: 01 thủ tục; Lĩnh vực thi đua khen thưởng: 07 thủ tục; Lĩnh vực tiếp công dân: 01 thủ tục; Lĩnh vực đơn thư: 01 thủ tục; Lĩnh vực phòng chống thiên tai: 03 thủ tục; Lĩnh vực người có công: 03 thủ tục; Lĩnh vực đăng ký nuôi con nuôi: 01 thủ tục; Lĩnh vực phổ biến giáo dục pháp luật: 06 thủ tục; Lĩnh vực công an 02 thủ tục; Văn hóa thể thao du lịch 07 thủ tục; Lĩnh vực dân tộc 02 thủ tục.

Số thủ tục đề xuất cắt giảm

- Cấp huyện 02 thủ tục: Lĩnh vực giáo dục đào tạo Thủ tục thuyên chuyển đối tượng học bổ túc THCS; Lĩnh vực chứng thực TTHC Sửa sai sót trong hợp đồng, giao dịch.

- Cấp xã 06 thủ tục: Thủ tục “Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân”; TTHC Sửa sai sót trong hợp đồng, giao dịch (Lĩnh vực chứng thực); TTHC Công nhận hòa giải viên (Lĩnh vực hòa giải ở cơ sở); Thủ tục: Cấp bản sao trích lục hộ tịch; Thủ tục: “Đăng ký nhận cha, mẹ, con; thủ tục “Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội”.

Hiệu quả thực tế đem lại sau khi thực hiện việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính: Sau khi cắt giảm thời gian giải quyết, đơn giản hóa thủ tục việc thực hiện thủ tục hành chính cho người dân được thuận tiện nhanh chóng hơn tiết kiệm được thời gian cũng như giảm thiểu các loại văn bản rườm rà cho người dân.

2.2. Kết quả công khai TTHC tại địa phương.

Tổng số thủ tục hành chính được công khai tại bộ phận một cửa cấp huyện là 236 thủ tục, tại bộ phận một cửa cấp xã là 106 thủ tục. Tại cấp huyện danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị, số điện thoại danh sách cán bộ công chức thực hiện nhiệm vụ tại bộ phận một cửa được niêm yết công khai tại bộ phận một cửa cấp huyện, trang thông tin điện tử huyện <https://baolac.caobang.gov.vn>

Quyết định số 3333/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 Quyết định Ban hành danh mục các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã biểu mẫu giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Bảo Lạc. Ủy ban nhân dân huyện thực hiện việc công bố trên trang thông tin điện tử của huyện, các xã, thị trấn thực hiện công khai trên trang thông tin xã và thực hiện niêm yết công khai đầy đủ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa.

Quyết định 3299/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 Về việc công khai danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện Bảo Lạc, UBND cấp xã trên địa bàn huyện Bảo Lạc; Thông báo số 102/TB-UBND ngày 05/9/2022

Về việc công khai danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, giải quyết theo nguyên tắc 4 tại chỗ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; Thông báo số 32/TB-UBND ngày 01/3/2022 Về việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Bảo Lạc; Thông báo số 124/TB-UBND ngày 28/10/2022 Về việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ các TTHC mức độ 4 chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến trên địa bàn huyện Bảo Lạc.

UBND cấp xã trên địa bàn huyện Bảo Lạc: 17/17 xã thị trấn thực hiện niêm yết công khai đầy đủ thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử xã, thị trấn và tại bộ phận một cửa các xã, thị trấn.

2.3. Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

- Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa các cấp: Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 3222/QĐ-UBND ngày 31/10/2021 về việc kiện toàn bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông huyện Bảo Lạc; b Quyết định số 3223/QĐ-UBND ngày 31/10/2021 về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc; Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 về việc kiện toàn bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông huyện Bảo Lạc; Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của UBND huyện Bảo Lạc.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ và quy chế làm việc của ủy ban nhân dân xã các xã thị trấn đều thực hiện việc kiện toàn lại bộ phận một cửa cấp xã khi có thay đổi về như sự thực hiện nhiệm vụ tại bộ phận một cửa.

- Vận hành Cổng dịch vụ công: Số TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình (mức độ 4) trên cổng dịch vụ công của huyện là: 141 thủ tục hành chính; dịch vụ công trực tuyến một phần (mức độ 3) trên cổng dịch vụ công của huyện là 22 thủ tục hành chính. Số TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình (mức độ 4), dịch vụ công trực tuyến một phần (mức độ 3) đã tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia là 340 thủ tục hành chính; số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến 141 thủ tục.

- Năm 2021, tỷ lệ giải quyết TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình (mức độ 4) trong năm 2021 là: 255 thủ tục, số hồ sơ được giải quyết là 422 hồ sơ 100% hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết sau khi tiếp nhận; Tỷ lệ giải quyết TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình (mức độ 3) trong năm 2021 là 115 thủ tục số hồ sơ được giải quyết là 6066 hồ sơ 100% hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết sau khi tiếp nhận và trả kết quả trên cổng dịch vụ công;

- Năm 2022, tỷ lệ giải quyết TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình (mức độ 4) trong năm 2021 là: 255 thủ tục, số hồ sơ được giải quyết là 2748 hồ sơ 100% hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết sau khi tiếp nhận và trả kết quả trên cổng dịch vụ công; Tỷ lệ giải quyết TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình (mức độ 3) trong năm 2021 là 115 thủ tục số hồ sơ được giải quyết là 1987 hồ sơ 100% hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết sau khi tiếp nhận và trả kết quả trên cổng dịch vụ công;

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: Số TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa là: 370 thủ tục; số TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông (liên thông cùng cấp huyện 197 thủ tục; liên thông giữa các cấp chính quyền thủ tục 28.

- Kết quả giải quyết TTHC:

+ Tổng số hồ sơ tiếp nhận trọng năm 2021 là: 6488 hồ sơ. Trong đó: số hồ sơ đúng quy định 6468 hồ sơ; số hồ sơ tiếp nhận sau đó đề nghị bổ sung 20 hồ sơ; Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận được giải quyết đúng hạn 6485 hồ sơ; quá hạn: 03 hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ đang xem xét giải quyết đúng hạn/quá hạn 0 hồ sơ;

+ Tổng số hồ sơ tiếp nhận trọng năm 2022 là: 8677 hồ sơ. Trong đó: số hồ sơ đúng quy định 8485 hồ sơ; số hồ sơ tiếp nhận sau đó đề nghị bổ sung 192 hồ sơ; Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận được giải quyết đúng hạn 8662 hồ sơ; quá hạn: 15 hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ đang xem xét giải quyết đúng hạn/quá hạn 0 hồ sơ;

+ Tất cả các hồ sơ thủ tục được kiểm tra đầy đủ thanh phần hồ sơ cũng như tính pháp lý của hồ sơ trước khi thực hiện việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ. Hồ sơ khi được thu lý được cán bộ chuyên môn scan kết quả, tải file kết quả đã thực hiện ký đóng dấu đầy đủ đúng quy định để trả cho người dân đảm bảo tính pháp lý của hồ sơ văn bản giấy tờ. Việc thực hiện nộp hồ sơ và trả kết quả trên cổng dịch vụ công trực tuyến giúp người dân tiết kiệm được thời gian cũng như công sức phải đi lại nhiều lần. Cán bộ chuyên môn thụ lý hồ sơ để thực hiện trong việc kiểm tra thanh phần hồ sơ cũng như yêu cầu người dân bổ sung thông tin trên hồ sơ. Đối với những hồ sơ thiếu không đủ thành phần người dân có thể ngồi tại nhà để bổ sung hồ sơ không phải mất công đi lại nhiều lần. Sau khi có kết quả người dân có thể nhận tại nhà qua bưu điện. Rút ngắn được thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân cũng như giảm tải áp lực cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ tại bộ phận một cửa trong việc tiếp công dân, tránh tập trung đông người. Hồ sơ thực hiện trên môi trường điện tử dễ dàng tra tìm, và phụ vụ công tác lưu trữ hồ sơ được tốt hơn đánh giá chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC

2.4. Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến TTHC.

Công khai địa chỉ tiếp nhận PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên trang thông tin điện tử huyện, trang thông tin điện tử các xã, thị trấn, niêm yết công khai tại bộ phận một cửa huyện, bộ phận một cửa các xã thị trấn.

<https://baolac.caobang.gov.vn/baolac/1348/33980/84257/860711/tra-loi-phan-anh-kien-nghi/-v-v-tra-loi-y-kien-phan-anh-cua-cong-dan-tren-he-thong-ket-noi-cao-bang-thuc-hien-thich-ung-an-.aspx>

<https://admin.ketnoi.caobang.gov.vn/Admin/Dashboard;>

[https://dichvucong.gov.vn/p/phananhkienngghi/pakn-gui-pakn.html,](https://dichvucong.gov.vn/p/phananhkienngghi/pakn-gui-pakn.html)

Quyết định 04/2019/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Quyết định ban hành Quy tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Thông báo số 11/TB-UBND ngày 19/01/2022 về việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức,

cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

Trong năm 2021 và năm 2022 UBND huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn không nhận được đơn thư phản ánh kiên nghị nào của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính.

3. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. UBND huyện thường xuyên chỉ đạo rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của UBND huyện và cơ quan chuyên môn cấp huyện, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của UBND và các phòng chuyên môn UBND huyện phù hợp theo quy định. Đến hết năm 2022, UBND huyện đã ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức đối với 07 phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện, gồm Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Nội vụ; Phòng Dân tộc; Phòng Kinh tế - Hạ tầng; Phòng Giáo dục & đào tạo; Phòng Tư pháp; Phòng Tài chính - Kế hoạch.

3.2. Ban hành Quyết định số 1272/ QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc ban hành quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc nhiệm kỳ 2021 – 2026; chỉ đạo, điều hành hoạt động của UBND huyện theo Quy chế làm việc, ngay từ đầu năm UBND huyện đã tập trung chỉ đạo, nâng cao hoạt động của bộ máy chính quyền trên địa bàn huyện thông qua các kỳ họp chuyên đề. Các cơ quan chuyên môn thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định; thực hiện tốt công tác tham mưu cho UBND huyện trong công tác quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực.

3.3. Công tác quản lý và sử dụng biên chế công chức, viên chức tại cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện tiếp tục được bố trí, sắp xếp và phân công công tác phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, vị trí việc làm, đáp ứng nhu cầu công việc. Triển khai thực hiện nghiêm túc các Quyết định về giao biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022 của UBND tỉnh.

Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ quan, đơn vị: Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn ban hành Quy chế làm việc, Quy chế văn hoá công sở, Quy chế dân chủ ở cơ sở; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện Quy chế dân chủ gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ quan, đơn vị. Bám sát yêu cầu nhiệm vụ và chức năng của từng cơ quan để triển khai các nhiệm vụ công tác gắn với thực hiện Quy chế dân chủ, phát huy vai trò của các cơ quan, tổ chức, năng lực của từng cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ. Hằng năm 100% cơ quan, đơn vị, UBND các xã thị trấn tổ chức Hội nghị cán bộ công chức đảm bảo đúng thời gian quy định.

3.4. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các quy định về phân công, phân cấp quản lý, như: Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp. Đồng thời, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định đã phân cấp cho các cơ quan, đơn vị nhằm phát hiện và kịp thời xử lý các vi phạm hoặc xử lý vướng mắc phát sinh.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Hoàn thành Đề án vị trí việc làm của Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện Bảo Lạc và Đề án giải thể phòng Y tế huyện theo chủ trương của Tỉnh ủy và UBND tỉnh Cao Bằng.

4.2. Triển khai thực hiện công tác tuyển dụng công chức cấp xã đảm bảo đúng theo trình tự quy định: Thực hiện công văn số 2075/UBND-NC ngày 12/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc điều động, tuyển dụng mới chức danh CHTQS cấp xã trên địa bàn tỉnh, UBND huyện đã ban hành kế hoạch số 250/KH-UBND, ngày 07/9/2022 của UBND huyện Bảo Lạc về Tuyển dụng 03 công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cho các xã Đình Phùng, Phan Thanh, Kim Cúc huyện trong năm 2022; thực hiện thông báo công khai việc Tuyển dụng công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã theo quy định và tuyển đủ chỉ tiêu theo kế hoạch.

4.3. Thực hiện nghiêm túc quy trình điều động, bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý các phòng, ban, đơn vị theo đúng phân cấp của UBND tỉnh và Ban Thường vụ Huyện ủy. Trong năm 2022 đã thực hiện bổ nhiệm mới 07 công chức, viên chức của 07 phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện (*Trưởng Phòng Giáo dục & Đào tạo, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Phó Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phó Giám đốc Ban QLDAĐTXD, Phó trưởng phòng Tài chính và Kế hoạch, Phó trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT, Phó giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp*); Bổ nhiệm 13 viên chức lãnh đạo, quản lý các trường học thuộc UBND huyện. Thực hiện điều động 03 công chức lãnh đạo, quản lý các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện (*Trưởng phòng Lao động và Thương binh xã hội; Trưởng phòng Dân tộc, Trưởng phòng Văn hoá – thông tin*).

- Triển khai thực hiện nghiêm túc công tác quy hoạch lãnh đạo quản lý các phòng, ban chuyên môn giai đoạn 2021-2026 và 2026 - 2031; rà soát bổ sung quy hoạch năm 2021 và năm 2022, giai đoạn 2021 - 2026 và 2026 - 2031 đối với lãnh đạo quản lý các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung các văn bản hướng dẫn thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, bổ nhiệm lại viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý các trường học thuộc thẩm quyền phân cấp quản lý của UBND huyện; Trong năm 2022 huyện đã thực hiện quy trình bổ nhiệm 13 viên chức lãnh đạo, quản lý (*Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng*) các trường học thuộc UBND huyện.

4.5. Việc triển khai kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ luôn được UBND huyện quan tâm chỉ đạo thực hiện; cán bộ, công chức, viên chức nghiêm túc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện các quy định về đạo đức, văn hóa giao tiếp; tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và thái độ phục vụ nhân dân được nâng cao, không để xảy ra tình trạng quan liêu, nhũng nhiễu, tiêu cực, thiếu trách nhiệm của cán bộ, công chức; ý thức phục vụ, tôn trọng người dân, tổ chức khi đến liên hệ, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính đã được phát huy; việc chấp hành thời gian, giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức, viên chức đã được nâng cao và dần đi vào nề nếp.

4.6. Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức luôn được UBND huyện quan tâm triển khai tổ chức thực hiện, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm theo kế hoạch. Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thường xuyên rà soát, tổng hợp và ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức về chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức kỹ năng quản lý nhà nước. Số cán bộ, công chức đang cử đi đào tạo trình độ sau đại học 15 người; đào tạo cao cấp lý luận chính trị 04 người; phối hợp với trường Chính trị Hoàng Đình Giông mở lớp Trung cấp lý luận chính trị tại huyện cho 74 cán bộ, công chức, viên chức của huyện; chọn cử 10 cán bộ, công chức, viên chức đi học tập trung tại trường; Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh đối tượng 3 là 14 người; Phối hợp với học viện hành chính quốc gia mở lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên 110 cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn huyện. Chọn cử hơn 400 lượt đại biểu HĐND, cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng cấp tỉnh và cử trên 600 lượt cán bộ công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng ở cấp huyện.

Đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn huyện cơ bản vững vàng về chính trị, đảm bảo yêu cầu về chuyên môn, đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

UBND huyện ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của huyện: Đến hết năm 2022 số biên chế CBCC cấp huyện có mặt là 72/83 tổng biên chế được giao; viên chức tại các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện là 34/41. Trong đó trình độ đào tạo Thạc sĩ là 6 người, Đại học là 91 người, Cao đẳng 2 người và trung cấp 28 người. Trình độ lý luận chính trị Cao cấp là 17 người, Trung cấp là 38 người.

- Viên chức sự nghiệp giáo dục, tổng số 1.081 biên chế, trong đó

+ Mầm non: tổng số 248 (6 giáo viên HĐ 06, 16 giáo viên HĐ 09), trong đó: Đại học: 78, Cao Đẳng: 144, Trung cấp: 26, CBQL: 24, trong đó đại học 12, cao đẳng 12, Giáo viên: 224, trong đó đại học: 66, cao đẳng 132, trung cấp 26.

+ Tiểu học: tổng số: 536, trong đó: Đại học: 197, Cao đẳng: 251, Trung cấp: 35, CBQL: 34, đại học: 24, cao đẳng: 10

+ THCS: tổng số 297 (24 HĐ 68; Biên chế: CBQL, GV: 264, NV: 9), trong số 264 CBQL, GV cụ thể: Thạc sĩ: 01, Đại học: 157, Cao đẳng: 106 (Không tính 9 nhân viên và 24 HĐ 68), CBQL: 27, trong đó đại học: 27, Giáo viên: 237, trong đó thạc sĩ 01, đại học 130, cao đẳng 106.

4.7. Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã: thực hiện giao biên chế hàng năm theo chức danh, số lượng cán bộ, công chức cấp xã, phường, thị trấn tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và Nghị định 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân

dân tỉnh Cao Bằng quy định số lượng, chức danh, cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Tổng số cán bộ, công chức cấp xã đến tháng 12 năm 2022 là 318/348 người. Trong đó trình độ chuyên môn thạc sĩ có 3/318 chiếm 0,94%, đại học 225/318 chiếm 70,75%, cao đẳng 12/318 chiếm 3,77%, trung cấp 75/318 chiếm 22,95%, chưa qua đào tạo 2/318 chiếm 0,62%. Nhìn chung số lượng biên chế công chức được giao và trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn được giao.

- Công tác điều động cán bộ, công chức cấp xã: UBND huyện đã Ban hành Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2022 về điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức cấp huyện, cấp xã năm 2022, UBND huyện thực hiện điều động, luân chuyển công tác đối với 24 công chức, trong đó 07 công chức địa chính, 11 công chức Văn phòng - Thống kê, 03 công chức Tư pháp, 04 công chức văn hóa xã hội, biệt phái 01 công chức văn hóa xã hội về phòng Lao động – Thương binh và Xã hội. Luân chuyển 01 lãnh đạo xã (phó chủ tịch UBND thị trấn Bảo Lạc giữ chức Chủ tịch UBND xã Sơn Lộ) và chuyển đổi vị trí công tác đối với Chủ tịch UBND xã Sơn Lộ sang công chức Văn phòng – Thống kê xã Đình Phùng. Căn cứ tình hình công chức cấp xã năm 2022, UBND huyện đã ban hành thông báo số 75/TB – UBND ngày 04 tháng 6 năm 2022 về việc tiếp nhận công chức cấp xã đến công tác tại huyện Bảo Lạc và thực hiện tiếp nhận 03 công chức (01 công chức Văn phòng - Thống kê, 02 công chức địa chính- Nông nghiệp - Xây dựng & Môi trường) đến công tác tại huyện.

- Về thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ đối với cán bộ, công chức, viên chức. Ủy Ban nhân huyện Bảo Lạc đã triển khai thực hiện chế độ đối với 12 công chức, viên chức; trong đó, nghỉ hưu trước tuổi là 02 công chức, viên chức; nghỉ chế độ thôi việc 10 công chức trong năm 2022. Hiện nay đang trình Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ tinh giản biên chế đợt I năm 2023 cho 9 cán bộ, công chức viên chức (6 hồ sơ nghỉ hưu, 03 hồ sơ thôi việc).

5. Cải cách tài chính công

5.1. Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính, ngân sách tại địa phương:

+ Năm 2021: Tổng thu ngân sách trên địa bàn thực hiện là 26.533 triệu đồng, đạt 100,8% dự toán tỉnh giao; đạt 100% dự toán HĐND huyện phân đầu, tăng 18% so với cùng kỳ năm trước.

+ Năm 2022: Tổng số thu ngân sách trên địa bàn được 26.616 triệu đồng bằng 39,7 % chỉ tiêu tỉnh giao (21.600 triệu đồng); và bằng 36,5% so với chỉ tiêu huyện phân đầu (23.500 triệu đồng) và bằng 71,4 % so với cùng kỳ 2021.

- Kết quả thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công:

+ Năm 2021: Giải ngân vốn đầu tư được 13.834,846 triệu đồng/13.934 triệu đồng, đạt 99,3% so với kế hoạch giao đầu năm.

+ Năm 2022: Kết quả giải ngân tính theo kế hoạch năm 2022 giải ngân được 104.180,445/193.779,558 triệu đồng, bằng 53,76% kế hoạch. Trong đó:

- Kết quả giải ngân Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022: 0/99,153 triệu đồng, bằng 0% kế hoạch (đã hết nhiệm vụ chi).

- Kết quả giải ngân năm 2022 được: 104.180,445/193.680,405 triệu đồng, đạt 53,79% kế hoạch, trong đó: Vốn đầu tư trong cân đối NSDP giải ngân được: 25.850,065/32.274,405 triệu đồng, đạt 80,09% kế hoạch; Vốn ngân sách trung ương các CTMTQG giải ngân được: 78.330,380/161.406 triệu đồng, đạt 48.53% kế hoạch.

- Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: Tổng số cuộc kiểm toán và kiến nghị xử lý do KTNN tiến hành tại địa phương hoặc KTNN kiến nghị địa phương xử lý (03 cuộc), cụ thể theo các kiến nghị kiểm toán như sau:

+ Kiến nghị kiểm toán năm 2015: chưa xử lý dứt điểm 14.598.725đ (Công trình: Đường GTNT Pác Đào - Thiêng Qua xã Cô Ba, huyện Bảo Lạc số tiền: 14.598.725đ);

+ Kiến nghị kiểm toán năm 2017: chưa xử lý dứt điểm 224.371.000đ (Đường GTNT Pác Đín-Khuổi Đào-Khuổi Niêng: số tiền 224.371.000đ);

+ Kiến nghị kiểm toán năm 2019: Kiến nghị xử lý tài chính: Số kiến nghị: 4.920.868.747đ. Trong đó: Số đã xử lý: 4.441.536.709đ; Số chưa xử lý: 479.332.038đ.

Thu nộp NSNN, chi sai công trình đường GTNT Khuổi Tàu - Ngàm Vàng số tiền là: 479.332.038đ. (Doanh nghiệp Đức Tài mới nộp 100 triệu đồng trong năm 2021)

+ Kiến nghị khác: Số kiến nghị: 470.111.382đ. Trong đó: Số đã xử lý: 470.111.382đ; Số chưa xử lý: 0đ.

5.2. Kết quả thực hiện các nguồn kinh phí

Kết quả thực hiện nguồn kinh phí thực hiện tự chủ theo Nghị quyết số 95/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 Quy định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Năm 2021: Kinh phí quản lý hành chính được giao: 17.428.054 ngàn đồng. Trong đó: Kinh phí thực hiện tự chủ: 17.428.054 ngàn đồng (Số kinh phí thực hiện: 17.088.124 ngàn đồng; Số kinh phí tiết kiệm được: 339.930 ngàn đồng).

- Năm 2022: Kinh phí quản lý hành chính được giao: 33.286.138 ngàn đồng. Trong đó: Kinh phí thực hiện tự chủ: 21.150.414 ngàn đồng (Số kinh phí thực hiện: 19.682.089 ngàn đồng; Số kinh phí tiết kiệm được: 1.468.325 ngàn đồng).

- Kết quả thực hiện nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ:

+ Năm 2021: Kinh phí không thực hiện tự chủ trên địa bàn huyện là 216.524.607,059 ngàn đồng (trong đó: cơ quan, đơn vị cấp huyện: 212.378.969,659 ngàn đồng; các xã, thị trấn: 4.145.637,400 ngàn đồng).

+ Năm 2022: Kinh phí không thực hiện tự chủ trên địa bàn huyện là

312.638.171,170 ngàn đồng (trong đó: cơ quan, đơn vị cấp huyện: 307.704.247,170 ngàn đồng; các xã, thị trấn: 4.933.924 ngàn đồng).

5.3. Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công

UBND huyện giao cho Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, thường xuyên hướng dẫn nghiệp vụ, tăng cường công tác đào tạo thông qua lớp tập huấn nghiệp vụ (phần mềm QLTS Misa) đảm bảo thực hiện theo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; công tác mua sắm, sửa chữa tài sản đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, công khai, minh bạch; việc mua sắm tài sản công được hạch toán đầy đủ về hiện vật và giá trị theo quy định; các cơ quan đơn vị được giao quản lý sử dụng tài sản công chấp hành đúng quy định. Nhìn chung các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn đã thực hiện nghiêm việc quản lý, sử dụng tài sản công theo các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện thống nhất, có sự phân cấp rõ ràng, thẩm quyền cũng như trách nhiệm của từng đơn vị trong việc quản lý, sử dụng tài sản công, cụ thể:

- Việc đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản tuân thủ theo chế độ hiện hành, đúng tiêu chuẩn, định mức và các quy định về đấu thầu, chỉ định thầu, sử dụng tài sản tiết kiệm, hiệu quả. Thu hồi, điều chuyển, thanh lý tài sản nhà nước thực hiện theo đúng trình tự, thẩm quyền đã được phân cấp. Trước khi đơn vị được đầu tư xây dựng, mua sắm đều có kế hoạch cụ thể và đã được sự nhất trí của UBND huyện.

- Các đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước đã ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản đơn vị (năm 2021 có 22/22 đơn vị cấp huyện, 17/17 xã, thị trấn xây dựng và ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản công theo quy định; năm 2021 có 22/22 đơn vị cấp huyện xây dựng và ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản công theo quy định; năm 2022 có 23/23 đơn vị cấp huyện, 17/17 xã, thị trấn xây dựng và ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản công theo quy định; năm 2021 có 22/22 đơn vị cấp huyện xây dựng và ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản công theo quy định); ứng dụng phần mềm quản lý tài sản vào công tác quản lý, sử dụng tài sản tạo sự thống nhất, khoa học, tiết kiệm thời gian. Tài sản nhà nước tại các đơn vị, các xã cơ bản được hạch toán đầy đủ vào hệ thống phần mềm quản lý tài sản MISA.

- Về triển khai thực hiện phương án tổng thể sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng theo Quyết định số 2088/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Cao Bằng: Thực hiện các văn bản hướng dẫn, đôn đốc của UBND tỉnh, Sở Tài chính – Kế hoạch, UBND huyện Bảo Lạc đã chỉ đạo triển khai thực hiện rà soát và báo cáo Sở Tài chính, UBND tỉnh Cao Bằng theo quy định tại báo cáo số 1443/BC-UBND ngày 04/10/2022, báo số 147/BC-UBND ngày 31/03/2023.

5.4. Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính (báo cáo kết quả thực hiện theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản khác có liên quan)

- Theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính.

- Năm 2021:

+ Cơ quan cấp huyện thực hiện tự chủ: 22 đơn vị (Số lượng cơ quan chuyên môn cấp huyện: 22 đơn vị; Số đơn vị được giao thực hiện tự chủ: 22 đơn vị; Số đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ: 22 đơn vị).

+ Cấp xã thực hiện tự chủ: Số lượng xã: 17 xã, thị trấn (Số đã được giao thực hiện tự chủ: 17 xã, thị trấn; Số đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ: 17 xã, thị trấn).

- Năm 2022:

+ Cơ quan cấp huyện thực hiện tự chủ: 23 đơn vị (Số lượng cơ quan chuyên môn cấp huyện: 23 đơn vị; Số đơn vị được giao thực hiện tự chủ: 23 đơn vị; Số đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ: 23 đơn vị).

+ Cấp xã thực hiện tự chủ: Số lượng xã: 17 xã, thị trấn (Số đã được giao thực hiện tự chủ: 17 xã, thị trấn; Số đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ: 17 xã, thị trấn).

Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập

- Năm 2021:

+ Về thực hiện nhiệm vụ; tổ chức bộ máy; số lượng cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng của các đơn vị sự nghiệp công lập

Về tổ chức bộ máy, tình hình sắp xếp bộ máy của các đơn vị: 46.

Về số lượng cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng của các đơn vị: Tổng số cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng giao đầu năm: 1.184 người (trong đó: số cán bộ, viên chức 1.148 người; số lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên 36 người). Tổng số cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng cuối năm: 1.105 người (trong đó: số cán bộ, viên chức 1.076 người; số lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên 29 người). Nguyên nhân tăng, giảm cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng và tình hình tinh giản biên chế trong các đơn vị.

+ Về kết quả thực hiện giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập: Số đơn vị đã được giao quyền tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ 04 đơn vị; Số đơn vị đã được giao quyền tự chủ theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ (Số đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: 04 đơn vị).

- Năm 2022:

+ Về thực hiện nhiệm vụ; tổ chức bộ máy; số lượng cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng của các đơn vị sự nghiệp công lập

Về tổ chức bộ máy, tình hình sắp xếp bộ máy của các đơn vị: 05.

Về số lượng cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng của các đơn vị: Tổng số cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng giao đầu năm: 73 người (trong đó: số cán bộ, viên chức 61 người; số lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên: 03 người). Tổng số cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng cuối năm: 64 người (chi tiết như trên)

+ Về kết quả thực hiện giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập: Số đơn vị đã được giao quyền tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP

ngày 25/4/2006 của Chính phủ 05 đơn vị; Số đơn vị đã được giao quyền tự chủ theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ (Số đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: 05 đơn vị).

5.5. Đánh giá hiệu quả việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

- Các đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ được thảo luận dân chủ trong đơn vị, xây dựng định mức quy định các khoản chi hợp lý thấp hơn so với đơn giá và chế độ hiện hành nhằm tiết kiệm kinh phí nhưng vẫn đảm bảo đạt được hiệu quả, năng suất và chất lượng công việc.

- Thông báo công khai, thảo luận, góp ý các vấn đề liên quan đến quyền lợi của viên chức và người lao động như: thông báo về quyết toán và dự toán thu chi ngân sách hàng năm, tình hình thu chi và sử dụng kinh phí hoạt động của đơn vị, quỹ phúc lợi công đoàn, việc thực hiện các chính sách, chế độ đối với viên chức và người lao động; thăm hỏi cán bộ hưu trí, trợ cấp khó khăn, ốm đau, hiếu hỉ với tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tăng cường kỷ luật lao động, nâng cao năng lực trong công tác chuyên môn. Thực hành tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa trang thiết bị làm việc nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả công việc. Xây dựng định mức sử dụng văn phòng phẩm, điện nước, khoán công tác phí...

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở địa phương

Xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới hướng đến Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số đang là xu thế trong thời đại công nghiệp 4.0. Phát triển Chính quyền điện tử được xác định là nhiệm vụ quan trọng nhằm hiện đại hóa nền hành chính, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

Xác định tầm quan trọng của việc xây dựng chính quyền điện tử. Từ năm 2021, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành về lĩnh vực CNTT (chi tiết cụ thể tại biểu phụ lục gửi kèm). Đồng thời phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai tổ chức các lớp tập huấn chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức các cơ quan đơn vị, UBND các xã, thị trấn tạo tiền đề để phổ biến kiến thức về chuyển đổi số và ứng dụng CNTT đến mọi tầng lớp nhân dân.

6.2. Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật

- 100% các phòng, ban, ngành, đơn vị có hệ thống mạng LAN kết nối Internet; 17/17 xã, thị trấn phủ sóng dịch vụ 3G hoặc 4G, 5G. Hệ thống cáp quang (tốc độ đường truyền cao) đã được triển khai đến tất cả UBND các xã, thị trấn trên địa bàn. UBND huyện phối hợp với các đơn vị viễn thông trên địa bàn luôn đảm bảo kết nối an toàn, thông suốt các mạng Lan và trang thiết bị CNTT giữa UBND huyện và UBND các xã, thị trấn để phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin môi trường mạng. Hàng năm thường xuyên rà soát, mua sắm nâng cấp trang thiết bị, máy tính cá nhân, máy in, máy scan... đảm bảo

đáp ứng nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin theo từng chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp huyện và cấp xã, thị trấn sử dụng máy tính, máy in và các thiết bị CNTT khác để phục vụ trong công việc.

- Hiện nay hệ thống thông tin cơ sở của huyện chưa được hoàn thiện; Toàn huyện có 02 đài truyền thanh xã, 01 đài truyền thanh huyện đáp ứng nhu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

6.3. Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng số

- Duy trì đảm bảo, thông suốt các hệ thống nền tảng số hiện tại đang được sử dụng, ứng dụng tại huyện như: Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-IOFFICE, Hệ thống thư điện tử công vụ, Hệ thống phần mềm một cửa điện tử (VNPT - iGate), Trang thông tin điện tử huyện, Trang TTĐT các xã, Hệ thống quản lý hồ sơ CBCCVC. Thực hiện đảm bảo việc đầu tư, nâng cấp, phát triển các hệ thống nền tảng theo hướng dẫn, chỉ đạo và lộ trình của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và phù hợp với nhu cầu thực tế, điều kiện của huyện.

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử tại UBND huyện, UBND xã, thị trấn, hiện nay 100% các lãnh đạo cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và lãnh đạo UBND các xã, thị trấn đều thực hiện ký số trên các văn bản điện tử của hệ thống quản lý văn bản điều hành VNPT-Ioffice.

- Hệ thống hội nghị trực tuyến đã được triển khai đến cấp cơ sở và duy trì thường xuyên phục vụ các cuộc họp, hội nghị định kỳ hàng tháng và đột xuất giữa Trung ương, tỉnh với huyện và xã. Đặc biệt trong thời gian đại dịch Covid-19 diễn ra trên cả nước và thế giới, việc tổ chức hội nghị trực tuyến càng an toàn, hiệu quả, hỗ trợ đắc lực cho Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 của huyện nhanh chóng tiếp thu chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và kịp thời triển khai các biện pháp phòng, chống dịch đến cơ sở. Trong 2 năm 2021 và năm 2022, huyện đã thực hiện gần 50 cuộc họp bằng hình thức trực tuyến, với tổng số đại biểu dự trên 7000 đại biểu.

- Nhiều cơ quan, đơn vị đã chủ động tạo nhóm liên kết chung trên mạng xã hội Zalo hoặc Facebook để trao đổi công việc trong nội bộ, góp phần trao đổi thông tin nhanh chóng, tiện lợi, không mất nhiều thời gian và chi phí.

6.4. Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu

Duy trì các ứng dụng cơ sở dữ liệu chuyên ngành hiện đang được sử dụng tại huyện như CSDL về dân cư, CSDL cán bộ, công chức viên chức, CSDL đất đai; thường xuyên tích hợp bổ sung dữ liệu theo định kỳ báo cáo.

6.5. Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ

- Hiện hệ thống phần mềm VNPT- Ioffice của UBND huyện có 57 đơn vị sử dụng với 557 tài khoản đang hoạt động. Hệ thống đã được VNPT Cao Bằng triển khai liên tục các giải pháp an toàn bảo mật thông tin, tích hợp chữ ký số chuyên dùng vào hệ thống công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh, huyện, xã.

- Kết quả trao đổi văn bản trên hệ thống VNPT-IOFFICE (năm 2021, 2022):

+ Tổng số văn bản đến: 22.828 văn bản.

+ Tổng số văn bản đến hoàn toàn điện tử: 22.828 văn bản.

+ Tổng số văn bản đi: 6.491 văn bản.

+ Tổng số văn bản hoàn toàn điện tử: 6.491 văn bản (100%)

+ Tổng số văn bản song song giấy-điện tử: 0 văn bản (0%)

+ Tổng số văn bản ký số: 6.491 văn bản (100%)

- Tăng cường việc sử dụng hộp thư điện tử công vụ đối với các cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo việc trao đổi thông tin trong môi trường mạng được an toàn.

6.6. Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Cổng thông tin điện tử huyện đã cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành, các chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Thông tin đăng tải trên Cổng thông tin điện tử huyện luôn bám sát các định hướng tuyên truyền của Đảng, Nhà nước và của huyện ủy, phục vụ ngày càng hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong 2 năm 2021, 2022 trang TTĐT huyện đã đăng tải 330 tin, bài trên tất cả các lĩnh vực thời sự, chính trị, kinh tế, văn hóa-xã hội, an ninh-quốc phòng, cải cách hành chính...; đăng tải 861 văn bản chỉ đạo điều hành của chính quyền huyện. Nội dung tin, bài đăng tải trên trang TTĐT huyện luôn đảm bảo theo quy định tại Điều 4, Quy chế hoạt động của trang TTĐT huyện Bảo Lạc và theo quy định tại Điều 4, Nghị định số 42/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

6.7. Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh

- Triển khai đưa vào sử dụng hệ thống camera an ninh trên các trục đường chính của thị trấn Bảo Lạc (với tổng số 39 camera).

- Ứng dụng thanh toán trực tuyến: tỷ lệ người dân sử dụng ứng dụng thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia mức độ 4 còn thấp. Năm 2022, huyện chỉ có 6 hồ sơ thực hiện thanh toán trực tuyến trên tổng số 2674 hồ sơ thủ tục hành chính dịch vụ công mức độ 4.

6.8. Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình (mức độ 4; dịch vụ công trực tuyến một phần (mức độ 3))

Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong năm 2021 toàn trình (mức độ 4): là 140 thủ tục đạt 47.62%; dịch vụ công trực tuyến một phần (mức độ 3) là 22 thủ tục đạt 7.48%

Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong năm 2022 toàn trình (mức độ 4): là 140 thủ tục đạt 47.62%; dịch vụ công trực tuyến một phần (mức độ 3) là 22 thủ tục đạt 7.48%

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Công tác cải cách hành chính luôn được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; được lãnh đạo UBND huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất triển khai đồng bộ, bám sát theo các Chương trình, kế hoạch của Tỉnh về CCHC. Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị trực thuộc triển khai có trọng tâm, trọng điểm kế hoạch CCHC của UBND huyện. Thực hiện tốt việc quản lý công chức, sắp xếp bộ máy tinh gọn, thống nhất. Thủ tục hành chính thường xuyên được rà soát, kiểm soát. Tăng cường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành. Kịp thời phát hiện và đưa ra giải pháp phù hợp khắc phục những khó khăn trong quá trình thực hiện CCHC tại cơ quan, đơn vị, góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính của huyện năm 2022.

2. Hạn chế, khó khăn

- Một số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư xây dựng rất khó để thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, trong đó những TTHC qua triển khai thực tiễn không thể thực hiện được dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Việc đầu tư trang bị trong thực hiện thủ tục hành chính còn thiếu, hệ thống chưa đồng bộ; ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại các cơ quan, đơn vị theo Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ còn nhiều hạn chế.

- Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, khai thác phần mềm... của một số công chức còn rất hạn chế do đó việc giải quyết thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực chậm được giải quyết hoặc trễ hẹn.

- Nhận thức của người dân về CCHC, cải cách thủ tục hành chính chưa đầy đủ, có tâm lý nóng vội, muốn được giải quyết nhanh chóng các TTHC nên không tìm hiểu quy trình giải quyết, cung cấp thông tin chưa chính xác... gây khó khăn cho việc giải quyết của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

3. Nguyên nhân của hạn chế

3.1. Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác lãnh chỉ đạo của một số cấp uỷ, chính quyền cơ sở chưa thực sự quyết tâm, quyết liệt. Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, khai thác phần mềm... của một số công chức còn rất hạn chế do đó việc giải quyết thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực chậm được giải quyết hoặc trễ hẹn.

- Nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin và kỹ năng ứng dụng CNTT trong thực hiện TTHC còn rất hạn chế, nhất là cấp ở xã.

- Công tác chỉ đạo tuyên truyền về cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính của cấp uỷ và đoàn thể các cấp còn hạn chế; nội dung tuyên truyền còn mang tính hình thức chưa hiệu quả, do đó nhân dân chưa nhận thức đầy đủ về CCHC.

- Việc đầu tư hạ tầng cơ sở về thiết bị CNTT chưa tập trung, đồng bộ.

3.2. Nguyên nhân khách quan:

- Công tác cải cách hành chính tại địa phương dù được quan tâm nhưng cơ sở vật chất vẫn chưa đáp ứng được; Bộ phận một cửa chưa được đầu tư, trang bị đầy đủ các máy tính và những thiết bị cần thiết để thực hiện các TTHC, đặc biệt là các xã, thị trấn.

- Một số hệ thống phần mềm chưa được tích hợp liên thông, đồng bộ, công chức phải mất thời gian để nhập cùng một lúc thông tin lên các hệ thống khác nhau. (ví dụ như công chức Tư pháp - Hộ tịch xã phải nhập các thông tin khi người dân đến làm thủ tục hộ tịch cùng đồng thời lên sổ hộ tịch, phần mềm hộ tịch và phần mềm iGate). Tốc độ đường truyền của hệ thống mạng chưa đảm bảo... đã gây ảnh hưởng lớn đến việc khai thác phần mềm và tiến độ giải quyết thủ tục hành chính.

- Trình độ và khả năng tiếp cận công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế; đường truyền viễn thông chưa đảm bảo thông suốt trên phạm vi toàn huyện.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục tăng cường chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính một cách đồng bộ, thống nhất. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC nhằm tăng cường sự tham gia của người dân đối với công tác này, góp phần cùng với chính quyền thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ về CCHC.

2. Tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp về cải thiện chỉ số cải cách hành chính theo kế hoạch. Thường xuyên tiến hành kiểm tra công tác CCHC tại các xã, thị trấn theo kế hoạch để kịp thời chấn chỉnh những hạn chế yếu kém trong CCHC tại các cơ quan, đơn vị.

3. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn chủ động cập nhật thường xuyên thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết. Nghiêm túc thực hiện việc niêm yết công khai TTHC tại bộ phận "Một cửa" theo quy định.

4. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC, cũng như cán bộ phụ trách công tác CCHC. Bố trí kinh phí để đầu tư trang thiết bị phòng làm việc một cửa, để đảm bảo đáp ứng được nhu cầu của công tác tiếp nhận và trả kết quả theo đúng quy định.

5. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư phát triển cho các chương trình, dự án về ứng dụng và phát triển CNTT; Bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp cho sự nghiệp CNTT. Thu hút mọi nguồn lực cho ứng dụng CNTT, kết hợp đầu tư mới với việc chuyển giao công nghệ; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các hệ thống CNTT làm nền tảng.

Tiếp tục ứng dụng có hiệu quả các hệ thống đã được đầu tư; đánh giá hiệu quả của các hệ thống phần mềm để loại bỏ những phần mềm kém hiệu quả và tiếp tục triển khai ứng dụng, nhân rộng những phần mềm mang lại hiệu quả cao. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

V. KIẾN NGHỊ

1. Đối với các Ban, Bộ, Ngành Trung ương:

- Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về công tác đảm bảo ninh an toàn an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước để địa phương có căn cứ triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đồng bộ từ trung ương đến địa phương, nhằm tạo điều kiện cho người dân ở vùng sâu, vùng xa nâng cao trình độ, năng lực để đáp ứng khả năng tiếp cận và khai thác các ứng dụng CNTT trong việc thực hiện các TTHC.

2. Đối với UBND tỉnh Cao Bằng

- Bố trí thêm kinh phí để huyện đầu tư trang thiết bị phục vụ CCHC đảm bảo đồng bộ từ cấp huyện đến cấp xã tại bộ phận Một cửa như: màn hình cảm ứng tra cứu thủ tục hành chính, camera giám sát kết quả hoạt động bộ phận Một cửa ...

- Hằng năm UBND tỉnh ban hành bộ chỉ số CCHC cấp huyện, cấp xã và phụ lục hướng dẫn chấm điểm cấp huyện và cấp xã để thực hiện chấm điểm bộ chỉ số CCHC cấp huyện, cấp xã đảm bảo đồng bộ, thống nhất trong tổ chức thực hiện công tác CCHC từ cấp xã đến cấp tỉnh.

- Chỉ đạo thực hiện đồng bộ phần mềm được tích hợp liên thông trong thực hiện TTHC các lĩnh vực để đảm hoàn thành đúng tiến độ giải quyết TTHC.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện Bảo Lạc năm 2021, năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc./.

Nơi nhận:

- Văn phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- Đoàn Giám sát HĐND tỉnh Cao Bằng;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan thuộc UBND huyện;
- Lưu: VT. NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Hùng